**TUẦN 24:**

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):**

**ĐỐI ĐÁP VỚI VUA**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

.

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nghĩa của các từ trong bài: ***Minh Mạng, Cao Bá Quát, ngự giá, xa giá, đối, tức cảnh, chỉnh,...***

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi Cao Bá Quát thông minh, đối đáp giỏi, có bản lĩnh từ nhỏ. (trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3, 4).

- Biết sắp xếp các tranh (Sách giáo khoa) cho đúng thứ tự và kể lại được từng đoạn câu chuyện dựa theo tranh minh hoạ.

**2. Kỹ năng:**

- Rèn kỹ năng đọc:Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn (*Truyền lệnh, náo động, trong leo lẻo, chang chang, biểu lộ,...*). Ngắt nghỉ hơi đúng sau dấu câu và giữa các cụm từ. Bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật (lời kêu cứu, lời bố).

- Rèn kỹ năng kể chuyện và kỹ năng nghe.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***\*KNS:***

*- Tự nhận thức.*

*- Thể hiện sự tự tin.*

*- Tư duy sáng tạo.*

*- Ra quyết định.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Tranh minh họa trong sách giáo khoa.

- Học sinh:Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**   1. - Học sinh hát.   - Gọi học sinh lên bảng đọc bài “*Chương trình xiếc đặc sắc*”. Yêu cầu nêu nội dung bài.  - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - Học sinh hát.  - Học sinh thực hiện.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (20 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ; bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài*:**  -Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lượt, chú ý: Cách đọc đoạn 1 -> nghiêm trang; đoạn 2 -> tinh nghịch; đoạn 3 -> hồi hộp; đoạn 4 -> đọc với cảm xúc ca ngợi. Hai vế câu đối đọc cân đối, ngắt nhịp giống nhau (...)  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***  - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài:  *+ Nước trông* ***leo lẻo****/* ***cá đớp cá****.//*  *Chắng cần nghĩ ngợi lâu la gì,/ Cao Bá Quát lấy cảnh mình đạng bị trói,/* ***đối lại luôn :****//*  *+ Trời nắng* ***chang chang****/* ***người chói người.****//*  *(..)*  - Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu với từ ***hốt hoảng, náo động.***  ***d. Đọc đồng thanh***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - Học sinh lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp *(Truyền lệnh, náo động, trong leo lẻo, chang chang, biểu lộ,...).*  - Học sinh chia đoạn (3 đoạn như sách giáo khoa).  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - 1 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 4 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  - Học sinh đọc đồng thanh toàn bài. |
| **3. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):**  **a. Mục tiêu:** Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi Cao Bá Quát thông minh, đối đáp giỏi, có bản lĩnh từ nhỏ.  **b. Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp** | |
| - Giáo viên yêu cầu 1 học sinh đọc to 4 câu hỏi cuối bài.  - Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban học tập lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Vua Minh Mạng ngắm cảnh ở đâu?*  *+ Vì sao vua bắt Cao Bá Quát đối?*  *+ Vua ra vế đối như thế nào? Cao Bá Quát đã đối lại ra sao?*  *+ Truyện ca ngợi ai?*  - Yêu cầu học sinh phát biểu theo ý cá nhân:  *+ Bài đọc nói về việc gì?*  *+ bài đọc cho chúng ta thấy điều gì?*  **=> Giáo viên chốt nội dung:** *Ca ngợi Cao Bá Quát thông minh, đối đáp giỏi, có bản lĩnh từ nhỏ.* | - 1 học sinh đọc 5 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút).  *+ Vua Minh Mạng đang ngắm cảnh ở hồ Tây.*  *+ Vì vua nghe nói cậu là một học trò nên muốn thử tài cậu.*  *+ Nước trong leo lẻo cá đớp cá.*  *+ Trời nắng chang chang người chói người*  *+ Ca ngợi Cao Bá Quát ngay từ nhỏ đã bộc lộ tài năng suất sắc và tính cách tự tin*  - Học sinh thảo luận nhóm đôi.  - Suy nghĩ và nêu lên ý kiến của bản thân.  - Học sinh lắng nghe. |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (15 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  - Bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật (lời kêu cứu, lời bố).  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - Hướng dẫn học sinh cách đọc nâng cao  + Đọc đúng đoạn văn: Đọc với giọng hồi hộp.  + Thấy nói là học trò,/ vua ***ra lệnh*** cho cậu phải đối được một vế đối/ thì mới tha.// Nhìn thấy trên mặt hồ lúc đó có đàn cá đang đuổi nhau,/ vua ***tức cảnh*** đọc vế đối như sau://  + Nước trông ***leo lẻo***/ ***cá đớp cá***.//  Chắng cần nghĩ ngợi lâu la gì,/ Cao Bá Quát lấy cảnh mình đạng bị trói,/ ***đối lại luôn***://  + Trời nắng ***chang chang***/ ***người chói người***.//  -> Giáo viên nhận xét, đánh giá.  - Giáo viên nhận xét chung - Chuyển hoạt động. | - 1 học sinh M4 đọc mẫu đoạn 3.  - Xác định các giọng đọc.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai.  + Phân vai trong nhóm.  + Luyện đọc phân vai trong nhóm.  - Thi đọc phân vai trước lớp: Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp.  - Lớp nhận xét. |
| **5. HĐ kể chuyện** **(15 phút)**  **\* Mục tiêu:** - Biết sắp xếp các tranh (Sách giáo khoa) cho đúng thứ tự và kể lại được từng đoạn câu chuyện dựa theo tranh minh hoạ.  - Học sinh kể lại đựoc toàn bộ câu chuyện.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **a. Giáo viên nêu yêu cầu của tiết kể chuyện**  - Cho học sinh qua sát tranh minh họa.  - Gọi một học sinh đọc các câu hỏi gợi ý.  - Giáo viên yêu cầu dựa theo tranh minh họa kết hợp gợi ý với nội dung 4 đoạn trong truyện kể lại toàn bộ câu chuyện.  **b. Hướng dẫn học sinh kể chuyện:**  - Gợi ý học sinh nhìn tranh kết hợp với nội dung bài để kể từng đoạn truyện.  - Yêu cầu học sinh tự sắp xếp lại 4 tranh theo đúng thứ tự 4 đoạn trong truyện.  - Gọi học sinh nêu thứ tự của từng bức tranh qua đó nói vắn tắt nội dung tranh.  -> Nhận xét chốt lại ý đúng (3 – 1 – 2 - 4).  - Gọi học sinh M4 kể đoạn 1.  - Giáo viên nhận xét, nhắc học sinh có thể kể theo một trong ba cách.  + Cách 1: Kể đơn giản, ngắn gọn theo sát tranh minh họa.  + Cách 2: Kể có đầu có cuối như không kĩ như văn bản.  + Cách 3: Kể khá sáng tạo.  \* Tổ chức cho học sinh kể:  - Học sinh tập kể.  - Yêu cầu cả lớp lắng nghe và nhận xét.  - Giáo viên nhận xét lời kể mẫu -> nhắc lại cách kể.  **c. Học sinh kể chuyện trong nhóm**  **d. Thi kể chuyện trước lớp:**  **\* Lưu ý:**  - M1, M2: Kể đúng nội dung.  - M3, M4: Kể có ngữ điệu.  \*Giáo viên đặt câu hỏi chốt nội dung bài:  *+ Câu chuyện nói về việc gì?*  *+ Câu chuyện cho ta thấy điều gì?* | - Học sinh quan sát tranh.  - Học sinh đọc gợi ý.  - Học sinh quan sát tranh minh hoạ kết hợp nội dung bài kể lại câu chuyện  - Cả lớp quan sát các bức tranh minh họa về câu chuyện rồi tự sắp xếp các bức tranh theo thứ tự phù hợp với nội dung của từng đoạn  - Chia sẻ thứ tự xếp đúng các tranh: 3 -> 1 -> 2 -> 4.  - Học sinh kể chuyện cá nhân.  - 1 học sinh (M3+4) kể mẫu theo tranh 1.  - Cả lớp nghe.  - Học sinh kết hợp tranh minh họa tập kể.  - Học sinh kể chuyện cá nhân (Tự lựa chọn cách kể).  - Học sinh kể chuyện theo nội dung từng đoạn trước lớp.  - Học sinh đánh giá.  - Nhóm trưởng điều khiển.  - Luyện kể cá nhân.  - Luyện kể nối tiếp đoạn trong nhóm.  - Các nhóm thi kể nối tiếp đoạn trước lớp.  - Lớp nhận xét.  - Học sinh trả lời theo ý đã hiểu khi tìm hiểu bài.  - Học sinh tự do phát biểu ý kiến: *Câu chuyện cho ta thấy sự thông minh, tài đối đáp và bản lĩnh của Cao Bá Quát.* |
| **6. HĐ ứng dụng (1phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Nêu một số câu tục ngữ có hai vế đối nhau mà mình biết.  - Tìm hiểu thêm một số nhân vật có trí thông minh, tài đối đáp và có bản lĩnh. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………….

**TOÁN:**

**TIẾT 116: LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Học sinh có kĩ năng thực hiện phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (trường hợp có chữ số 0 ở thương).

- Vận dụng phép chia để làm tính và giải toán.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng thực hiện phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (trường hợp có chữ số 0 ở thương).

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy – lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2 (a, b), 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, phiếu học tập.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút)**  - Trò chơi: ***Tính đúng, tính nhanh:*** Giáo viên đưa ra các phép tính cho học sinh thực hiện:  4720 : 5  3896 : 3  …  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Học sinh có kĩ năng thực hiện phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (trường hợp có chữ số 0 ở thương).  - Vận dụng phép chia để làm tính và giải toán.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:**  (**Cá nhân – Nhóm – Cả lớp)**  - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.  - Giáo viên củng cố cách chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số trường hợp thương có chữ số 0.  **Bài 2 (a, b):**  **(Cá nhân – Cặp đôi - Lớp)**  - Giáo viên theo dõi, giúp đỡ học sinh còn lúng túng.  - Giáo viên củng cố cách tìm một thừa số của phép nhân  **Bài 3: (Cá nhân - Lớp)**  - Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em, nhận xét chữa bài.  - Cho học sinh làm đúng lên chia sẻ cách làm bài.  - Giáo viên củng cố giải toán có hai phép tính.  **Bài 4:**  **(Trò chơi “Xì điện”)**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “Xì điện” để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.  **Bài 2c:** *(****BT chờ*** *- Dành cho đối tượng yêu thích học toán)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh làm bài cá nhân.  - Trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp:  1608 4  00 402  08  0  ...  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  a) *x* x 7 = 2107 b) 8 x *x* = 1640  *x* = 2107 : 7 *x* = 1640 : 8  *x* = 301 *x* = 205  - Cả lớp thực hiện làm vào vở.  - Học sinh chia sẻ kết quả.  *Số ki-lô gam gạo đã bán là:*  *2024 : 4 = 506 (kg)*  *Số ki-lô-gam gạo còn lại là:*  *2024 - 506 = 1518 (kg)*  *Đáp số: 1518 kg gạo*  - Học sinh tham gia chơi.  6000 : 2 = 3000  8000 : 4 = 2000  9000 : 3 = 3000  - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành.  c) *x* x 9 = 2763  *x* = 2763 : 9  *x* = 307 |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trò chơi “Nối nhanh, nối đúng”: Nối ở cột A với cột B cho thích hợp:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | A |  | B | | 1208 : 4 |  | 961 | | 5717 : 8 |  | 714 | | 6727 : 7 |  | 302 |   - Suy nghĩ và thử giải bài toán sau: *Một kho chứa 5075 thùng hàng, đã xuất đi một phần năm số thùng hàng. Hỏi trong kho còn lại bao nhiêu thùng hàng?* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**TÔN TRỌNG ĐÁM TANG (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

.

**1. Kiến thức:** Giúp học sinh hiểu:

- Đám tang là lễ chôn cất người chết, là 1 sự kiện đau buồn đối với những người thân của họ.

- Tôn trọng đám tang là không làm gì xúc phạm đến tang lễ chôn cất người đã khuất.

**2. Kĩ năng:** Học sinh biết ứng xử đúng khi gặp đám tang.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực phát triển bản thân, năng lực điều chỉnh hành vi đạo đức.

***\*KNS:***

*- Kĩ năng thể hiện sự cảm thông.*

*- Kĩ năng ứng xử.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Phiếu bài tập. Các tấm bìa màu đỏ, màu xanh và màu vàng. Truyện kể về chủ đề dạy học.

- Học sinh: Vở bài tập.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động (5 phút):**  *+ Vì sao cần phải tôn trọng đám tang?*  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng. | - Hát: *“Em yêu trường em”.*  - Học sinh nêu: *Đám tang là nghi lễ chôn cất người đã mất là sự kiện đau buồn đối với người thân của họ nên ta phải tôn trọng không được làm gì xúc phạm đến đám tang.*  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ thực hành: (25 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Đám tang là lễ chôn cất người chết, là 1 sự kiện đau buồn đối với những người thân của họ.  - Tôn trọng đám tang là không làm gì xúc phạm đến tang lễ chôn cất người đã khuất.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Bày tỏ ý kiến**  **(Làm việc cá nhân -> Chia sẻ trước lớp)**  - TBHT lần lượt đọc từng ý kiến:  a. Chỉ cần tôn trọng đám tang của những người mình quen biết.  b, Tôn trọng đám tang là tôn trọng người đã khuất và người thân của họ.  c, Tôn trọng đám tang là biểu hiện nếp sống văn hoá.  - Giáo viên kết luận: Nên tán thành ý kiến b, c; không nên tán thành ý kiến a.  **Việc 2: Xử lý tình hướng.**  **(Làm việc nhóm -> Chia sẻ trước lớp)**  - Phát phiếu học tập cho hs yêu cầu học sinh làm bài tập.  - Chia nhóm, phát phiếu cho mỗi nhóm để thảo luận cách ứng xử trong các tình huống.  - Giáo viên kết luận:  + Tình huống a: Em không nên gọi bạn hoặc chỉ trỏ cười đùa nếu bạn nhìn thấy em, em khẽ gật đầu chia buồn cùng bạn. Nếu có thể, em nên đi cùng với bạn một đoạn  + Tình huống b. Em không nên sang xem, chỉ trỏ.  + Tình huống c: Em nên hỏi thăm và chia buồn cùng bạn.  + Tình huống d: Em nên khuyên ngăn các bạn.  - Khuyến khích học sinh M1+ M2 chia sẻ.  - Giáo viên chốt …  **Việc 3: Trò chơi “Nên và Không nên”**  **(Làm việc nhóm -> Cả lớp)**  - Giáo viên chia nhóm, phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy to, bút dạ vì phổ biến luật chơi: Trong 1 thời gian nhóm nào ghi được nhiều việc nhóm đó thắng cuộc.  - Giáo viên nhận xét khen những nhóm thắng cuộc.  \*Giáo viên kết luận chung. | - Học sinh suy nghĩ và bày tỏ thái độ tán thành không tán thành hoặc lưỡng lự của mình bằng cách giơ các tấm bìa màu đỏ, màu xanh hoặc màu vàng.  - Học sinh nhận phiếu giao việc thảo luận về cách ứng xử trong các tình huống -> đại diện nhóm chia sẻ -> lớp thống nhất ý kiến:  + Tình huống a: Em nhìn thấy bạn em đeo tang đi đằng sau xe tang.  + Tình huống b, Bên nhà hàng xóm có tang.  + Tình huống c: GĐ của bạn học cùng lớp em có tang.  + Tình huống d: Em nhìn thấy mấy bạn nhỏ đang chạy theo xem một đám tang cười nói chỉ trỏ.  - Học sinh nhận đồ dùng, nghe phổ biến luật chơi.  - Học sinh tiến hành chơi, mỗi nhóm ghi thành 2 cột những việc nên làm và không nên làm.  - Cả lớp nhận xét, đánh giá khả quan công việc của mỗi nhóm. |
| **3. Hoạt động ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Nêu việc làm, biểu hiện của bản thân khi gặp đám tang.  - Cùng bạn bè, gia đình thực hiện những việc làm, biểu hiện đúng khi gặp đám tang. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (Nghe – viết):**

**ĐỐI ĐÁP VỚI VUA**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng: ***ra lệnh, tức cảnh, leo lẻo, chỉnh, truyền lệnh , như sau...***

- Nghe - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm đúng bài tập 3a.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn cho học sinh kĩ năng viết đúng, đẹp, rèn kĩ năng chính tả.

- Trình bày đúng hình thức văn xuôi.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Ba tờ giấy khổ to viết nội dung bài tập 3a.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Tuần qua em đã làm gì để viết đẹp hơn?  - Giáo viên đọc: ***Nuông chiều, lồi lõm, lục lọi, la lối, núc ních, len lỏi,…***  - Nhận xét bài làm của học sinh, khen em viết tốt.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát.  - Học sinh trả lời.  - Học sinh viết.  - Lắng nghe. | |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép*** | - 1 học sinh đọc lại.  *- Vì nghe nói cậu là học trò.*  *- Nước trong leo lẻo cá đớp cá*  *Trời nắng chang chang người nối người*  *+ Viết cách lề vở 2 ô li.*  *+ Viết hoa các chữ đầu tên bài, đầu câu, tên riêng của người (Cao Bá Quát),...*  ***- ra lệnh, tức cảnh, leo lẻo, chỉnh, truyền lệnh ,...…*** | |
| - Giáo viên đọc đoạn văn một lượt.  *+ Vì sao vua bắt Cao Bá Quát đối?*  *+ Hãy đọc câu đối của vua và vế đối lại của Cao Bá Quát.*  ***b. Hướng dẫn trình bày:***  + Hai vế đối trong đoạn chính tả viết như thế nào?  + Trong đoạn văn còn có những chữ nào viết hoa?  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  - Luyện viết từ khó, dễ lẫn.  - Theo dõi và chỉnh lỗi cho học sinh. |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút**)**:**  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh viết chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | - Lắng nghe.  - Học sinh viết bài. | |
| **4. HĐ đánh giá, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (5 phút)**  **\*Mục tiêu:** Rèn cho học sinh kĩ năng chính tả điền tiếng có âm đầu ***ch/tr.***  **\*Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 2a: Trò chơi “Đố bạn”**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Đố bạn” để học sinh hoàn thành bài tập.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi. | - Học sinh tham gia chơi:  *+ so sánh, soi đuốc,...*  *+ xào rau, xới cơm, xê dịch, xông lên, xúc đất,...* | |
| **6. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai.  - Ghi nhớ, khắc sâu luật chính tả.  - Về nhà tìm 1 bài thơ hoặc bài văn, đoạn văn viết về người từ nhỏ đã thể hiện tư chất thông minh, giỏi đối đáp và luyện viết cho đẹp hơn. | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP ĐỌC:**

**TIẾNG ĐÀN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nghĩa các từ trong bài: ***lên dây, ắc–sê, dân chài.***

- Hiểu nội dung: Tiếng đàn của Thủy trong trẻo, hồn nhiên như tuổi thơ của em, phù hợp với khung cảnh thiên nhiên và cuộc sống xung quanh. (Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa).

**2. Kĩ năng:**

- Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: ***Vi-ô-lông, ắc-sê, lên dây, trắng trẻo, nâng, phép lạ, yên lặng,...***

- Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Tranh minh họa trong sách giáo khoa, tranh ảnh đàn vi-ô-lông.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Giáo viên cho học sinh nghe bài hát: “*Cây đàn ghi ta”.*  - TBHT điều hành: Gọi 3 bạn lên bảng thi đọc bài “***Đối đáp với vua***”. Yêu cầu nêu nội dung bài.  - Giáo viên nhận xét chung - Giáo viên kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng. | - Học sinh nghe.  - Học sinh thực hiện.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn bài.  **\* Cách tiến hành :** | |
| ***a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài***  - Giáo viên đọc mẫu toàn bài với giọng nhẹ nhàng, tình cảm, giàu cảm xúc  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***  - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài:  *+ Khi ắc-sê vừa* ***khẽ chạm*** *vào những sợi dây đàn/ thì như có* ***phép lạ,****/ những âm thanh* ***trong trẻo vút bay lên*** *giữa yên lặng của gian phòng.//*  *+ Vầng trán cô bé hơi* ***tái đi****/ nhưng gò má* ***ửng hồng*** *,/ đôi mắt* ***sẫm màu*** *hơn,/ làn mi rậm cong dài* ***khẽ rung động.//*** *(…)*  - Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu với từ ***chân dài.***  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - Học sinh lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp từng câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(****Vi-ô-lông, ắc-sê, lên dây, trắng trẻo, nâng, phép lạ, yên lặng,...****)*  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc từng đoạn trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - Lớp đọc đồng thanh toàn bài đọc. |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)**  **\*Mục tiêu:** Hiểu nội dung: Tiếng đàn của Thủy trong trẻo, hồn nhiên như tuổi thơ của em, phù hợp với khung cảnh thiên nhiên và cuộc sống xung quanh.  **\*Cách tiến hành:** | |
| - Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài.  **\***Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban Học tập điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Thủy làm gì để chuẩn bị vào phòng thi?*  *+ Những từ nào miêu tả âm thanh của cây đàn?*  *+ Cử chỉ, nét mặt của Thủy khi kéo đàn thể hiện điều gì?*  *+ Tìm những chi tiết miêu tả khung cảnh thanh bình nơi căn phòng như hòa với tiếng đàn?*  **\* Giáo viên chốt lại:** *Tiếng đàn của Thủy trong trẻo, hồn nhiên như tuổi thơ của em, phù hợp với khung cảnh thiên nhiên và cuộc sống xung quanh.* | - 1 học sinh đọc 4 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  *+ Thủy nhận đàn, lên dây và kéo thử vài nốt nhạc.*  *+ trong trẻo, bay vút lên giữa yên lặng của gian phòng*  *+ Thủy rất cố gắng tập trung vào việc thể hiện bản nhạc - vầng trán tái đi...*  *+ Vài cánh hoa Ngọc Lan êm ái rụng xuống mặt đất mát rượi, lũ trẻ… ven hồ.*  - Học sinh lắng nghe. |
| **4. HĐ luyện đọc diễn cảm (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh biết ngắt nghỉ hơi đúng; phất âm đúng: ***rung động, trong trẻo, bay lên,...***  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp** | |
| - Giáo viên mời một số học sinh đọc lại đoạn 1  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc.  - Học sinh thi đua đọc đoạn 1.  - Giáo viên mời 2 em thi đua đọc.  - Giáo viên nhận xét bạn nào đọc đúng, đọc hay. | - Học sinh đọc lại đoạn 1.  - Học sinh thi đua đọc đoạn 1.  - 2 học sinh đọc.  - Học sinh nhận xét.  - Lớp theo dõi, bình chọn bạn đọc đúng, hay. |
| **5. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà tiếp tục luyện đọc diễn cảm bài đọc.  - Nêu một số bản nhạc vi-ô-lông mà mình biết hoặc đã được nghe.  - Tìm hiểu thêm về những người đánh đàn có tiếng đàn trong trẻo, hồn nhiên, hòa hợp với cuộc sống xung quanh và khung cảnh thiên nhiên. |
|  |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 117: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Học sinh biết nhân, chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số.

- Vận dụng giải bài toán có 2 phép tính.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng nhân, chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Phiếu học tập, bảng con.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - Trò chơi: ***“Hái hoa dân chủ”:*** TBHT tổ chức cho học sinh chơi:  *+ Muốn nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số ta làm như thế nào?*  *+ Muốn chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số làm như thế nào?*  *+ Thực hiện phép tính sau: 1502 x 4=?*  *+ Thực hiện phép tính sau: 1257 : 4=? (…)*  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút).**  **\* Mục tiêu:**  - Học sinh biết nhân, chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số.  - Vận dụng giải bài toán có 2 phép tính.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**  - Giáo viên quan sát, giúp đỡ những em lúng túng chưa biết làm bài.  - Giáo viên củng cố mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.  **Bài 2: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**  - Giáo viên quan sát, giúp đỡ những em lúng túng chưa biết làm bài.  - Giáo viên lưu ý học sinh M1:  + Từ lần chia thứ hai nếu có số bị chia bé hơn số chia thì viết 0 ở thương rồi thực hiện các bước tiếp theo.  - Lưu ý học sinh: Phép chia thương có chữ số 0 ở giữa.  **Bài 4: (Cá nhân - Lớp)**  - Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em, nhận xét chữa bài.  - Cho học sinh làm đúng lên chia sẻ cách làm bài.  **Bài 3:** *(****BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh làm bài cá nhân.  - Trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp:  a) 821 3284 4  x 4 08 821  3284 04  0  (…)  - Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp:  4691 2  06 2345  09  11  1  (…)  - Cả lớp thực hiện làm vào vở.  - Học sinh chia sẻ kết quả.  Chiều dài của sân vận động là:  95 x 3 = 285 (m)  Chu vi của sân vận động là:  (285 +95) x 2 = 760 (m)  Đáp số: 760m  - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành:  Số quyển sách của cả 5 thùng là:  306 x 5 = 1530 (quyển sách)  Số quyển sách mỗi thư viện được chia là:  1530 : 9 = 170 (quyển sách)  Đáp số: 170 quyển sách |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng viết biểu thức cho bài tập sau: *Đặt tính rồi tính:*  *9845 : 6*  *1089* x *3*  *4875 : 5*  *2005* x *4*  - Suy nghĩ và thử làm bài tập sau: *Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài là 1028m, chiều rộng bằng một phần tư chiều dài. Tính chu vi khu đất đó?* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 118: LÀM QUEN VỚI SỐ LA MÃ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Bước đầu làm quen với chữ số La Mã.

- Nhận biết các số từ 1 đến 12 (để xem được đồng hồ); số 20, 21 (đọc và viết về “Thế kỉ XX”, “Thế kỉ XXI”).

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng đọc, viết số la mã.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3a, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Mặt đồng hồ có ghi bằng số La Mã.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động (2 phút)**  - Trò chơi “ ***Hái hoa dân chủ***”: TBHT điều hành:  *+ Khi nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số ta làm thế nào?*  *+ Thực hiện phép tính: 1023* x *4*  *+ Khi chia số có bốn chữ số với số có một chữ số ta làm thế nào?*  *+ Thực hiện phép tính: 1205 : 5 (…)*  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Bước đầu làm quen với chữ số La Mã.  - Nhận biết các số từ 1 đến 12 (để xem được đồng hồ); số 20, 21 (đọc và viết về “Thế kỉ XX”, “Thế kỉ XXI”).  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Giới thiệu chữ số La Mã**  - Giáo viên cho xem mặt đồng hồ có ghi số bằng chữ số La Mã.  + Đồng hồ chỉ mấy giờ?  - Giới thiệu về các số ghi trên mặt đồng hồ là các số ghi bằng chữ số La Mã.  - Viết bảng: I và nêu: Đây là chữ số La Mã, đọc là “một”...  (Làm tương tự với các số khác).  - Giáo viên giới thiệu cách đọc, viết các số từ một (I) đến mười hai (XII).  VD: Viết bảng III.  + Số III do 3 chữ số I viết liền nhau và có giá trị là “ba”.  - Viết bảng IV.  + Số IV do chữ số V (năm) ghép với chữ số I (một) viết liền trước để chỉ giá trị ít hơn V một đơn vị.  - Viết bảng VI, XI, XII.    => Ghép với chữ số I vào bên phải để chỉ giá trị tăng thêm một, hai đơn vị.  Lưu ý: Học sinh M1+ M2 nhận biết đúng các quy ước của chữ số La Mã.  => Giáo viên chốt kiến thức. | - Quan sát hình vẽ trong sách giáo khoa và mặt đồng hồ (bằng trực quan).  - Quan sát giáo viên hướng dẫn.  - Học sinh đọc là “ba”.  - Học sinh đọc là “bốn”.  - Đọc là “sáu”, “mười”, “mười một”, “mười hai”.  - Lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. HĐ thực hành (15 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Đọc, viết, sắp xếp được số la mã.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: (Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp)**  - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.  - Giáo viên củng cố cách đọc viết chữ số La Mã.  **Bài 2:****(Trò chơi: “Xì điện”)**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Xì điện” để hoàn thành bài nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.  **Bài 3a: (Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp)**  - Giáo viên theo dỗi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 4:****(Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp)**  - Giáo viên quan sát học sinh làm bài.  - Giáo viên nhận xét chung.  - Giáo viên củng cố:  + Nhận dạng số La Mã từ bé đến lớn (ngược lại).  + Viết số La Mã từ I -> XII.  **Bài 3b:** *(BT chờ - Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh làm bài cá nhân.  - Trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp:  I -> một II -> hai X -> mười (...)  - Học sinh tham gia chơi.  + Đồng hồ A chỉ 6 giờ.  + Đồng hồ B chỉ 12 giờ.  + Đồng hồ C chỉ 3 giờ.  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp:  *Theo thứ tự từ bé đến lớn là:*  *II, IV, V, VI, VII, IX, XI.*  - Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp:  *Viết các số từ 1 đến 12 bằng chữ số La Mã: I; II; III; IV; V; VI; VII; VIII; IX; X; XI; XII.*  - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành:  *Theo thứ tự từ lớn đến bé là: XI, IX, VII, VI, V, IV, II.* |
| **4. HĐ ứng dụng (2 phút)**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà xem lại bài trên lớp. Trò chơi: “Đố bạn”: *Viết các số la mã từ 1 đến 12 và ngược lại.*  - Quan sát đồng hồ có số la mã rồi cho biết đồng hồ đang chỉ mấy giờ. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**TỪ NGỮ VỀ NGHỆ THUẬT. DẤU PHẨY**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được một số từ ngữ về nghệ thuật (BT1).

- Biết đặt đúng dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong đoạn văn ngắn (BT2).

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng sử dụng dấu câu hợp lí.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Trò chơi “***Dấu câu***”: TBHT điều hành:  + Đặt câu có sử dụng biện pháp nhân hóa.  + Học sinh nêu sự vật nhân hoá...  (...)  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (28 phút):**  **\*Mục tiêu:**  - Nêu được một số từ ngữ về nghệ thuật (BT1).  - Biết đặt đúng dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong đoạn văn ngắn (BT2).  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài tập 1: (Trò chơi: “Đố bạn”)**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Đố bạn” để hoàn thành bài tập.  + Chỉ những người hoạt động nghệ thuật.  + Chỉ các hoạt động nghệ thuật.  + Chỉ các môn nghệ thuật.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.  **Bài tập 2: (Cặp đôi -> Cả lớp)**  - Yêu cầu trao đổi theo cặp.  - Mời 1 số cặp lên bảng chia sẻ nội dung.  - Giáo viên theo dõi nhận xét chốt lại lời giải đúng.  => Giáo viên củng cố cách đặt dấu phẩy | - Học sinh tham gia chơi.  + Diễn viên, ca sĩ, nhà văn,...  + Đóng phim, ca hát, múa, vẽ,...  + Điện ảnh, kịch nói, chèo, tuồng,...  - Học sinh trao đổi theo cặp.  - Lần lượt các cặp lên thực hành hỏi đáp trước lớp. Cả lớp nhận xét bổ sung.  Ví dụ: *Mỗi bản nhạc, mỗi bức tranh, mỗi câu chuyện, mỗi vở kịch, mỗi cuốn phim,... đều là một tác phẩm nghệ thuật. (...)* |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Đặt 5 câu với 5 từ chọn trong bài tập 1.  - Viết đoạn văn ngắn kể về một môn nghệ thuật trong đó có sử dụng dấu phẩy. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP VIẾT:**

**ÔN CHỮ HOA R**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa ***P, R.***

- Viết đúng, đẹp tên riêng ***Phan Rang*** và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ: ***“Rủ nhau đi cấy đi cày/ Bây giờ khó nhọc, có ngày phong lưu”.***

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Mẫu chữ hoa **P,** **R** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

- Học sinh: Bảng con, vở Tập viết.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Trò chơi “***Viết nhanh viết đẹp***”  - Học sinh lên bảng viết: ***Quang Trung, Quê, Bên.***  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *Năm ngón tay ngoan.*  - Học sinh tham gia thi viết.  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)**  **\*Mục tiêu:** Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**  *+ Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?*  - Treo bảng 2 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **Việc 2:****Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: **Phan Rang.**  *=> Địa danh Phan Rang* là tên một thị xã thuộc tỉnh Ninh Thuận...  *+ Gồm mấy chữ, là những chữ nào?*  *+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  - Viết bảng con.  **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  *=> Giải thích: Câu ca dao khuyên ta phải chăm chỉ cấy cày, làm lụng để có ngày an nhàn, đầy đủ*  + Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  - Cho học sinh luyện viết bảng con. | *-* ***P, R.***  - 2 học sinh nêu lại quy trình viết.  - Học sinh quan sát.  - Học sinh viết bảng con: **P, R.**  - Học sinh đọc từ ứng dụng.  *- 2 chữ:* ***Phan Rang.***  *- Chữ Ph, R, g cao 2 li rưỡi, chữ a, n cao 1 li.*  - Học sinh viết bảng con: **Phan Rang.**  - Học sinh đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.  - Học sinh phân tích độ cao các con chữ.  - Học sinh viết bảng: ***Rủ, Bây.*** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  **+** Viết 1 dòng chữ hoa ***R.***  + 1 dòng chữa ***Ph, H***  + 1 dòng tên riêng ***Phan Rang.***  + 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ.  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Chấm nhận xét một số bài viết của học sinh.  - Nhận xét nhanh việc viết bài của học sinh. | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên. |
| **4. HĐ ứng dụng: (1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo: (1 phút)** | - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ khuyên con người phải chăm chỉ cấy cày, làm lụng để có ngày an nhàn, đầy đủ và tự luyện viết cho đẹp hơn. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 119: LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Biết đọc, viết và nhận biết giá trị của các số La Mã đã học.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho kĩ năng đọc, viết và nhận biết giá trị của các số La Mã.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2, 3, 4a, b.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, một số que diêm.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút):**  - TBHT tổ chức trò chơi: “Gọi thuyền”. Nội dung về đọc, viết số La Mã.  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút):**  **\* Mục tiêu:** Biết đọc, viết và nhận biết giá trị của các số La Mã đã học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:**  **(Cá nhân – Cặp đôi – Lớp)**  - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.  - Giáo viên củng cố xem đồng hồ ghi bằng số La Mã 9 giờ đúng, giờ hơn và giờ kém).  **Bài 2: (Trò chơi “Xì điện”)**  - Giáo viên tổ chức trò chơi “Xì điện” để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.  **Bài 3:** **(Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”)**  - Giáo viên tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.  **Bài 4 (a, b):**  **(Cá nhân – Cả lớp)**  - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình vẽ sách giáo khoa -> xếp hình theo yêu cầu của bài.  - Giáo viên trợ giúp học sinh M1 hoàn thành sản phẩm (như hình sách giáo khoa trang 122)  - Giáo viên đánh giá bài của học sinh, khen ngợi khích lệ...  **Bài 5: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ kết quả:  A. 4 giờ  B. 8 giờ 155 phút  C. 8 giờ 55 phút hay 9 giờ kém 5 phút  - Học sinh tham gia chơi.  I -> một III -> ba IV -> bốn  VI -> sáu VII -> bảy IX -> chín  XI -> chín VIII -> tám XII -> mười hai.    - Học sinh tham gia chơi.  + Đáp án Đúng: giơ thẻ mặt đỏ.  + Đáp án Sai: giơ thẻ mặt xanh.  - Cả lớp thực hiện làm vào vở.  - Học sinh tham gia thi xếp nhanh, xếp đúng.  - Học sinh trưng bày sản phẩm.  - Chia sẻ cách xếp hình với bạn.  - Nhận xét, bổ sung  - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trò chơi: “Đố bạn”: *Có 4 que diêm, xếp được những chữ số la mã nào?*  - Tìm hiểu thêm một số cách xếp số la mã khác. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (Nghe - viết):**

**TIẾNG ĐÀN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Nghe - viết đúng đoạn bài chính tả Tiếng đàn; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm đúng các bài tập bài tập 2a; phân biệt tiếng có âm đầu dễ lẫn: ***s/x.***

- Viết đúng: ***mát rượi, thuyền, vũng nước, tung lưới, lướt nhanh, rụng xuống,...***

**2. Kĩ năng:**

- Rèn luyện kỹ năng viết đúng chính tả.

- Biết viết hoa các chữ đầu câu.

- Kĩ năng trình bày bài khoa học.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: 3 tờ phiếu viết nội dung bài tập 2a.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”.*  - Nêu nội dung bài hát.  - Trưởng ban học tập tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “***Viết đúng viết nhanh***”: ***san sẻ, soi đuốc, xới dất, xông lên.***  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. | |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép***  - Giáo viên đọc 10 dòng thơ một lượt.  *+ Hãy tả lại khung cảnh thanh bình bên ngoài như hòa cùng tiếng đàn?*    ***b. Hướng dẫn cách trình bày:***  *+ Nội dung đoạn này nói lên điều gì?*  *+ Đoạn văn có mấy câu?*  *+ Trong đoạn văn có những chữ nào viết hoa?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  *+ Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?*  - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết. | - 1 học sinh đọc lại.  *- Vài cánh ngọc lan êm ái rụng xuống vườn, lũ trẻ thả thuyền trên vũng nước mưa, dân chài tung lưới bắt cá, hoa mười giờ nở, mấy con chim câu lướt nhẹ trên mái nhà.*  *+ Tả khung cảnh thanh bình ngồi gian phịng như hịa với tiếng đàn.*  *+ ... 6 câu*  *+ Viết hoa chữ đầu tên bài, các chữ đầu câu, danh từ riêng: Tiếng, Vài, Dưới, Hồ Tây,...*  - Học sinh nêu các từ: *Hồ Tây, mát rượi, thuyền, vũng nước, tung lưới, lướt nhanh, rụng xuống …*  - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con. | |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh viết chính xác bài chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | | - Lắng nghe.  - Học sinh viết bài. |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp học sinh nhận ra lỗi sai trong bài chính tả, biết sửa lỗi và ghi nhớ cách trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cặp đôi** | | |
| - Giáo viên gọi 1 học sinh M4 đọc lại bài viết cho các bạn soát bài.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Làm đúng các bài tập 2a; phân biệt ***s/x*** viết đúng các từ gồm hai tiếng bắt đầu bằng ***s/x***.  **\*Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 2a: (Làm việc nhóm đôi -> Chia sẻ trước lớp)**  - TBHT điều hành chung:  *+ Bắt đầu bằng s?*  *+ Bắt đầu bằng x?*  - Nhận xét, đánh giá, giáo viên kết luận.  - Giáo viên giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn (Học sinh M1). | | - Học sinh (N2) làm vào phiếu bài tập.  - Học sinh lên bảng thi làm bài (chia sẻ trước lớp).  *+ Sung sướng, sục sạo, sạch sẽ, sẵn sàng, sóng sánh, sòng sọc,...*  *+ Xôn xao, xào xạc, xộc xệch, xao xuyến, xông xênh, xúng xính,...*  - Cả lớp nhận xét, bình chọn nhóm bạn thắng cuộc.  - 1 số em đọc lại bài đã hoàn thành. Cả lớp sửa bài theo lời giải đúng. |
| **6. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | | - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.  - Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng ***s/x.***  - Sưu tầm đoạn văn, bài văn viết về những người đánh đàn có tiếng đàn trong trẻo, hồn nhiên, hòa hợp với cuộc sống xung quanh và khung cảnh thiên nhiên và tự luyện viết cho đẹp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 120: THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

-Nhận biết về thời gian (chủ yếu là thời điểm). Biết xem đồng hồ chính xác đến từng phút.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng xem đồng hồ và biểu tượng về thời gian.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa. Một đồng hồ thật và một đồng hồ bằng nhựa.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ khởi động (2 phút):**  - Hát: “*Đồng hồ quả lắc*”.  - Trò chơi: “*Nối đúng, nối nhanh*”: TBHT điều hành:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *V* |  | *Bốn* | | *VI* | *Năm* | | *IV* | *Sáu* | | *I* | *Một* | | *XI* | *Mười lăm* | | *XV* | *Mười một* |   - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh hát.  - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** Nhận biết về thời gian (chủ yếu là thời điểm). Biết xem đồng hồ chính xác đến từng phút.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn cách xem đồng hồ (chính xác đến từng phút):**  - Cho học sinh quan sát mặt đồng hồ và giới thiệu cấu tạo mặt đồng hồ (giới thiệu các vạch chia phút).  - Yêu cầu học sinh nhìn vào tranh vẽ đồng hồ thứ nhất – sách giáo khoa và hỏi:  *+ Đồng hồ chỉ mấy giờ?*  *+ Đồng hồ chỉ mấy giờ?*  - Tương tự như vậy tới tranh vẽ đồng hồ thứ 3.  - Giáo viên quay trên mặt đồng hồ nhựa, cho học sinh đọc giờ theo 2 cách.  - Giáo viên chốt kiến thức và lưu ý đối tượng Học sinh M1 cần biết xem giờ chính xác đến tầng phút  - Chú ý: Kim ngắn ở vị trí quá số 4 một ít. Như vậy là hơn 4 giờ.  (...)  - Giáo viên hướng dẫn cách xem còn thiếu mấy phút nữa đến 21 giờ (9 giờ tối).  + Lưu ý: Nếu kim dài chưa vượt quá số 4 thì nói theo cách 1. Nếu kim dài vượt quá số 4 thì nói theo cách 2. (...) | - Cả lớp quan sát mặt đồng hồ và theo dõi giáo viên giới thiệu.  - Lần lượt nhìn vào từng tranh vẽ đồng hồ rồi trả lời:  *+ Đồng hồ chỉ 6 giờ 10 phút.*  *+ 6 giờ 13 phút.*  *+ 6 giờ 56 phút hay 7 giờ kém 4 phút.*  - Cả lớp quan sát xác định vị trí của từng kim và trả lời về số giờ.  - Học sinh thực hành xem giờ (N2)  + VD1: 4 giờ 2 phút.  + VD2: 21 giờ kém 5 phút. (...)  - Lắng nghe |
| **3. HĐ thực hành (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** Biết xem đồng hồ chính xác đến từng phút.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: (Trò chơi: “Xì điện”)**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Xì điện” để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.  **Bài 2: (Cá nhân - Cặp đôi – Chia sẻ trước lớp)**  - Yêu cầu học sinh làm bài cá nhân.  - Giáo viên nhận xét chung.  - Giáo viên lưu ý cho học sinh đặt trước kim giờ như hình vẽ sách giáo khoa -> chỉnh kim phút đúng với thời gian đã cho.  **Bài 3:** **(Trò chơi: “Nối đúng, nối nhanh”)**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Nối đúng, nối nhanh” để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh. | - Học sinh tham gia chơi.  + Đồng hồ A đồng hồ chỉ 2 giờ 10 phút.  + Đồng hồ B đồng hồ chỉ 5 giờ 16 phút.  + Đồng hồ E đồng hồ chỉ 11 giờ kém 21 phút. (...)  - Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp.  - Học sinh tham gia chơi.  VD: 1 giờ kém 16 phút -> đồng hồ C.  10 giờ 8 phút -> đồng hồ I.  8 giờ 50 phút -> đồng hồ H. (...) |
| **3. HĐ ứng dụng (2 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp.  - Trò chơi: “Đố bạn”: *Hãy quay đồng hồ để có:*  *9 giờ 45 phút*  *3 giờ kém 25 phút*  *12 giờ đúng*  - Về nhà tiếp tục thực hành xem đồng hồ. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

....................................................................

**TẬP LÀM VĂN:**

**NGHE KỂ: NGƯỜI BÁN QUẠT MAY MẮN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Nghe – kể lại được câu chuyện “*Người bán quạt may mắn*”.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng nghe - kể.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Tranh minh hoạ truyện sách giáo khoa. Bảng lớp viết 3 câu hỏi gợi ý trong sách giáo khoa.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động (2 phút)**  - 2 học sinh đọc bài viết của mình trước lớp (Bài viết về một buổi biểu diễn nghẹ thuật tuần 23).  - Nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.  - Ghi đầu bài lên bảng. | - 2 học sinh thực hiện.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức: (12 phút)**  **\*Mục tiêu:** Nghe – kể lại được câu chuyện “*Người bán quạt may mắn*” và nắm được nội dung câu chuyện.  **\*Cách tiến hành:** **Làm việc cá nhân -> Cặp đôi -> Cả lớp** | |
| **Việc 1: Nghe kể chuyện**  **(Cá nhân -> Nhóm 2 -> Cả lớp)**  **Bài tập1:**  - Gọi học sinh đọc bài tập 1  - Giáo viên yêu cầu nêu nội dung tranh.  - Giáo viên kể chuyện, giọng thong thả, thay đổi phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  - Giúp học sinh hiểu từ: ***lem luốc***.  *+ Bà lão bán quạt gặp ai và phàn nàn điều gì?*  *+ Ông Vương Hi Chi viết chữ vào những chiếc quạt để làm gì?*  *+ Vì sao mọi người đua nhau đến mua quạt?*  - Lưu ý: Khuyến khích học sinh M1 tham gia vào hoạt động chia sẻ.  - Giáo viên kể lần 2,3.  - Giáo viên chốt bài. | - 2 học sinh đọc yêu cầu bài tập và các câu hỏi gợi ý.  - Lớp đọc thầm bài tập 1  - Học sinh quan sát tranh minh hoạ sách giáo khoa -> nêu nội dung tranh.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh thực hiện yêu cầu bài 1 vào vở.  - Học sinh chia sẻ N2 -> trước lớp.  - Thống nhất đáp án:  *+.. quạt bán ế ẩm nên chiều nay nhà bà không có cơm ăn.*  *+... ông tin rằng bằng cách ấy sẽ giúp được bà lão (...)*  *+...vì mọi người nhận ra nét chữ, lời thơ của vương Hi Chi trên quạt (...)*  - Học sinh lắng nghe. |
| **3. HĐ hình thành kiến thức: (18 phút)**  **\*Mục tiêu:** Kể lại được câu chuyện một cách lưu loát.  **\*Cách tiến hành:** **Làm việc cá nhân -> Cặp đôi -> Cả lớp** | |
| **Việc 2: Thực hành kể chuyện**  **Bài tập 2: (Hoạt động cả lớp)**  - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài.  - Chia lớp 4 nhóm.  - Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Kể chuyện trong nhóm.  - TBHT điều hành  + Mời đại diện nhóm lên kể chuyện.  + Mời học sinh nhận xét cách kể của bạn.  - Giáo viên nhận xét, khen ngợi một số nhóm kể hay; bạn nội dung đúng chủ đề, biết kết hợp điệu bộ, cử chỉ,....  *+ Qua câu chuyện này, em biết gì về Vương Hi Chi?*  *+ Em biết thêm nghệ thuật gì qua câu chuyện này?*  - Giáo viên giúp đỡ học sinh M1 +M 2 kể chuyện.  - Giáo viên tuyên dương, khen ngợi.  Lưu ý: Học sinh M1+M2 kể đúng nội dung yêu cầu. | - 2 học sinh đọc yêu cầu bài tập.  - 4 nhóm tập kể trong nhóm -> chia sẻ.  - Đại diện các nhóm thi kể.  - Học sinh nhận xét, chia sẻ.  *+ Vương Hi Chi là người có tài và nhân hậu, biết giúp đỡ người nghèo khổ.*  *+ Người viết chữ đẹp cũ ng là nghệ sĩ,...* |
| **4. HĐ ứng dụng (2 phút)**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà tiếp tục kể về Vương Hi Chi.  - Sưu tầm, tìm hiểu thêm về nghệ thuật thư pháp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

**THỦ CÔNG:**

**ĐAN NONG ĐÔI (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Đan được nong đôi theo đúng quy trình kỹ thuật. Dồn được nan nhưng có thể chưa khít. Dán được nẹp xung quanh tâm đan.

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng cho học sinh khéo tay: Có thể sử dụng tấm đan nong đôi để tạo thành hình đơn giản.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Mẫu tấm đan nong đôi bằng bìa có kích thước đủ lớn để HS quan sát được, các nan dọc và nan ngang khác màu nhau. Tranh quy trình đan nong đôi. nan đan mẫu 3 màu khác nhau. Bìa màu.

- Học sinh: Giấy màu.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của học sinh và nhận xét.  - Giới thiệu bài mới. | - Hát bài: ***Năm ngón tay ngoan.***  - Học sinh kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo giáo viên. |
| **2. HĐ quan sát và nhận xét** **(10 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Đan được nong đôi theo đúng quy trình kỹ thuật. Dồn được nan nhưng có thể chưa khít. Dán được nẹp xung quanh tâm đan.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quy trình**  - Học sinh nêu quy trình:  **Bước 1: Kẻ, cắt các nan đan.**  - Cắt các nan dọc: Cắt 1 hình vuông có cạnh 9 ô. Sau đó, cắt theo các đường kẻ trên giấy hết ô thứ 8 để làm các nan dọc.  - Cắt 7 nan ngang và 4 nan dùng để dán nẹp xung quanh tấm đan có kích thước rộng 1 ô, dài 9 ô (các nan ngang khác màu với nan dọc và nan dán nẹp xung quanh).  **Bước 2: Đan nong đôi**  - Giáo viên hướng dẫn cách đan.  + Đan nan thứ nhất: Đặt các nan dọc lên bàn, đường nối liền các nan dọc nằm phía dưới. Sau đó, nhấc nan dọc 2, 4, 6, 8 lên và luồn nan ngang thứ nhất vào. Dồn nan ngang thứ nhất khít với đường nối liền các nan dọc.  + Đan nan ngang thứ hai: Nhấc nan dọc 1, 3, 5, 7, 9 và luồn nan ngang thứ hai vào. Dùng nan ngang thứ hai cho khít với nan ngang thứ nhất.  + Đan nan ngang thứ ba: Giống như đan nan ngang thứ nhất.  + Đan nan ngang thứ tư: Giống như nan đan thứ hai.  + Cứ đan như vậy cho đến hết nan ngang thứ 7.  **Bước 3: Dán nẹp xung quanh tấm đan.**  - Bôi hồ vào mặt sau của 4 nan còn lại. Sau đó lần lượt dán từng nan xung quanh tấm đan để giữ cho các nan trong tấm đan không bị tuột.  - Giáo viên gọi 1 số học sinh nhắc lại cách đan nong đôi.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá. | - 2 học sinh nêu.  - Học sinh nhận xét.  - Lắng nghe, ghi nhớ  - 1 số học sinh nhắc lại cách đan nong đôi. |
| **3. HĐ thực hành (15 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh thực hành được đan nong đôi.  **\*Cách tiến hành** | |
| **Việc 2: Thực hành**  - Học sinh thực hành làm bài.  + Cho học sinh thực hành nong đôi (đan mẫu 3 màu khác nhau).  - Giáo viên theo dõi, trợ giúp học sinh nam (Học sinh M1+M2) và những học sinh còn lúng túng.  **Việc 3: Đánh giá sản phẩm**  - Tổ chức cho học sinh trưng bày sản phẩm.  - Cho học sinh đánh giá, nhận xét sản phẩm của từng cá nhân.  - Giáo viên chấm bài của một số học sinh làm xong trước.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá sản phẩm thực hành của học sinh | - Học sinh thực hành đan nong đôi. Có thể sử dụng tấm đan nong đôi để tạo thành hình đơn giản.  - Đánh giá sản phẩm.  + Hoàn thành tốt: Những em đã hoàn thành có sản phẩm đẹp. Các nan đan khít nhau. Nẹp được tấm đan chắc chắn. Phối hợp màu sắc của nan dọc, nan ngang trên tấm đan hài hòa. (...)  + Hoàn thành: Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, các nan đan khít nhau cân đối đúng kích thước, phẳng, đẹp.  + Chưa hoàn thành: Các nan đan chưa khít nhau. Nẹp được tấm đan chưa chắc chắc  - Bình chọn học sinh có sản phẩm đẹp, sáng tạo,... |
| **4. HĐ ứng dụng (4 phút)**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà tiếp tục thực hành đan nong đôi.  - Dùng các sản phẩm để trang trí vào góc học tập của mình. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):**

**BÀI 47: HOA**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Quan sát, so sánh để tìm ra sự khác nhau về màu sắc, mùi hương của một số loài hoa.

- Kể tên một số bộ phận thường có của một bông hoa.

- Phân loại các bông hoa sưu tầm được, nêu được chức năng và lợi ích của hoa.

**2. Kĩ năng:**

- Kĩ năng quan sát, so sánh để tìm ra sự khác nhau về đặc điểm bên ngoài của một số loài hoa.

- Tổng hợp, phân tích thông tin để biết vai trò, ích lợi đối với đời sống thực vật, đời sống con người của các loài.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực nhận thức môi trường, năng lực tìm tòi và khám phá.

***\*KNS:***

*- Kĩ năng quan sát, so sánh.*

*- Tổng hợp, phân tích thông tin.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Phiếu học tập, các hình trong sách giáo khoa trang 90, 91, sưu tầm các bông hoa khác nhau.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  *+ Trong quá trình hô hấp, lá cây hấp thụ khí gì và thải ra khí gì?*  *+ Ngoài chức năng quang hợp và hô hấp, lá cây còn có chức năng gì?*  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.  - Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh hát.  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Quan sát, so sánh để tìm ra sự khác nhau về màu sắc, mùi hương của một số loài hoa.  - Kể tên một số bộ phận thường có của một bông hoa.  - Phân loại các bông hoa sưu tầm được, nêu được chức năng và lợi ích của hoa.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận**  **\*Mục tiêu:**  *- GDKNS: Kĩ năng quan sát, so sánh: Biết quan sát, so sánh để tìm ra sự khác nhau về màu sắc, mùi hương của một số loài hoa.*  *- Kể tên một số bộ phận thường có của một bông hoa.*  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên cho học sinh làm việc theo nhóm:  + Quan sát các hình trang 90, 91 trong sách giáo khoa và kết hợp quan sát những bông hoa học sinh mang đến lớp.  + Nói về màu sắc của những bông hoa quan sát được: *Trong những bông hoa đó, bông hoa nào có hương thơm, bông hoa nào không có hương thơm?*  *+ Hãy chỉ đâu là cuống hoa, cánh hoa, nhị hoa của bông hoa đang quan sát?*  *+ Hình dạng của các loài hoa như thế nào?*  - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - **Kết luận:** *Các loài hoa thường khác nhau về hình dạng, màu sắc và mùi hương. mỗi bông hoa thường có cuống hoa, đài hoa, cánh hoa và nhị hoa.*  **Hoạt động 2: Làm việc với vật thật**  **\*Mục tiêu:** *Biết phân loại các bông hoa sưu tầm được.*  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên phát cho mỗi nhóm một tờ bìa và băng dính. Nhóm trưởng yêu cầu các bạn đính các bông hoa đã sưu tầm được theo từng loại và ghi chú ở dưới theo từng nhóm có kích thước, hình dạng tương tự nhau.  - Các nhóm giới thiệu bộ sưu tập các loại bông hoa của mình trước lớp và nhận xét nhóm nào sưu tầm được nhiều, trình bày đúng, đẹp và nhanh.  **Hoạt động 3: Thảo luận cả lớp**  **\*Mục tiêu:**  *-* *Nêu được lợi ích và chức năng của hoa.*  *- GDKNS: Tổng hợp, phân tích thông tin để biết vai trị, ích lợi đối với đời sống thực vật, đời sống con người của các loài.*  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên cho cả lớp cùng thảo luận các câu hỏi:  *+ Hoa có chức năng gì?*  *+ Hoa thường được dùng để làm gì?*  *+ Quan sát các hình trang 91, những hoa nào được dùng để ăn?*  - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - **Kết luận:** *Hoa là cơ quan sinh sản của cây. Hoa thường dùng để trang trí, làm nước hoa và nhiều việc khác.*  - Giáo dục: *Hoa có hương thơm, nhưng chúng ta không nên ngửi nhiều hương thơm hoa vì sẽ không tốt cho sức khoẻ. Nếu ở trong phòng kín có nhiều hoa hoặc đặt lọ hoa ở đầu giường khi đi ngủ sẽ rất khó thở. Một số phấn hoa như hoa mơ có thể gây ngứa nên chúng ta cần chú ý khi tiếp xúc với các loại hoa.* | - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.  *- Hoa có nhiều màu sắc khác nhau: trắng, đỏ, hồng,… Mùi hương của hoa khác nhau.*  *- Hoa có hình dạng rất khác nhau: có hoa to trông như cái kèn, có hoa tròn, có hoa dài …*  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Các nhóm khác nghe và bổ sung.  - Học sinh nghe.  - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình  - Các nhóm khác nghe và bổ sung.  *- Hoa là cơ quan sinh sản của cây.*  *- Hoa thường được dùng để trang trí, làm nước hoa, ướp chè, để ăn, để làm thuốc.*  *- Hình 5, 6: hoa để ăn.*  *- Hình 7, 8: hoa để trang trí.*  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Các nhóm khác nghe và bổ sung.  - Học sinh lắng nghe. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Nêu tên một số loài hoa trồng ở nhà mình và nêu các bộ phận của mỗi bông hoa đó.  - Sưu tầm thêm các bông hoa và nêu chức năng, lợi ích của hoa. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):**

**BÀI 48: QUẢ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Quan sát, so sánh để tìm ra sự khác nhau về màu sắc, hình dạng, độ lớn của một số loại quả.

- Kể tên các bộ phận thường có của một quả.

- Nêu được chức năng của hạt, lợi ích của quả.

**2. Kĩ năng:**

- Kĩ năng quan sát, so sánh để tìm ra sự khc nhau về đặc điểm bên ngoài của một số loại quả.

- Tổng hợp, phân tích thông tin để biết chức năng và ích lợi của quả đối với đời sống của thực vật và đời sống của con người.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực nhận thức môi trường, năng lực tìm tòi và khám phá.

***\*KNS:***

*- Kĩ năng quan sát, so sánh.*

*- Tổng hợp, phân tích thông tin.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Các hình trang 92, 93 trong sách giáo khoa, sưu tầm các quả thật hoặc ảnh chụp các quả mang đến lớp, phiếu bài tập

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  *+ Hoa có chức năng gì?*  *+ Hoa thường được dùng để làm gì?*  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh hát.  - Học sinh nêu.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Quan sát, so sánh để tìm ra sự khác nhau về màu sắc, hình dạng, độ lớn của một số loại quả.  - Kể tên các bộ phận thường có của một quả.  - Nêu được chức năng của hạt, lợi ích của quả.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận**  **\*Mục tiêu:**  **-** *GDKNS: Kĩ năng quan sát, so sánh: Biết quan sát, so sánh để tìm ra sự khác nhau về màu sắc, hình dạng, độ lớn của một số loại quả.*  *- Kể tên các bộ phận thường có của một quả.*  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên yêu cầu các nhóm học sinh quan sát hình ảnh các quả trong sách giáo khoa trang 92, 93, thảo luận và trả lời câu hỏi theo gợi ý:  *+ Chỉ, nói tên và mô tả màu sắc, hình dạng, độ lớn của từng loại quả?*  *+ Trong số các quả đó, bạn đã ăn loại quả nào? Nói về mùi vị của quả đó?*  *+ Chỉ vào các hình của bài và nói tên từng bộ phận của một quả. Người ta thường ăn bộ phận nào của quả đó?*  - Giáo viên cho nhóm trưởng điều khiển mỗi bạn lần lượt quan sát và giới thiệu quả của mình sưu tầm được theo gợi ý sau:  *+ Quan sát bên ngoài: nêu hình dạng, độ lớn, màu sắc của quả?*  *+ Quan sát bên trong?*  *+ Bóc hoặc gọt vỏ, nhận xét về vỏ quả xem có gì đặc biệt?*  *+ Bên trong quả gồm có những bộ phận nào? Chỉ phần ăn được của quả đó?*  *+ Nếm thử để nói về mùi vị của quả đó?*  - Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày kết quả thảo luận.  - **Kết luận:** *Có nhiều loại quả, chúng khác nhau về hình dạng, độ lớn, màu sắc và mùi vị. Mỗi quả thường có 3 phần: vỏ, thịt, hạt. Một số quả chỉ có vỏ và thịt hoặc vỏ và hạt.*  **Hoạt động 2: Thảo luận**  **\*Mục tiêu:** *GDKNS: Kĩ năng tổng hợp, phân tích, nêu được chức năng của hạt và lợi ích của quả.*  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên yêu cầu các nhóm học sinh thảo luận và trả lời câu hỏi theo gợi ý:  *+ Quả thường được dùng để làm gì ? Nêu ví dụ.*  *+ Quan sát các hình trang 92, 93 sách giáo khoa, hãy cho biết những quả nào được dùng để ăn tươi, quả nào được dùng để chế biến làm thức ăn?*  *+ Hạt có chức năng gì?*  - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua trong cùng một thời gian nhóm nào viết được nhiều tên các loại quả hoặc hạt được dùng vào các việc như:  + Ăn tươi.  + Làm mứt hoặc sơ-ri hay đóng hộp.  + Làm rau dùng trong bữa ăn.  + Ép dầu.  - Nhận xét, tuyên dương học sinh. | - Học sinh thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.  - Nhóm trưởng điều khiển. Mỗi bạn lần lượt quan sát.  - Học sinh trình bày kết quả thảo luận.  - Học sinh thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Các nhóm khác nghe và bổ sung. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Kể tên một số loại quả gia đình mình trồng và so sánh để tìm ra sự khác nhau về màu sắc, hình dạng, độ lớn của các loại quả đó.  - Tìm hiểu thêm một số loaaij quả khác và nêu chức năng của hạt (nếu có), lợi ích của quả. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................